

CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ VÀ VỊ NGỮ (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được các loại lỗi viết câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ, hoặc thể hiện sai quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận trong câu ;
- Biết tự phát hiện các lỗi đã học và chữa các lỗi đó.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Xem lại phần II – *Những điều cần lưu ý* ở Bài 29 (tr. 150).
2. Câu thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ thường là những câu mới chỉ có một thành phần phụ nào đó (trạng ngữ). Cách thông thường để chữa loại câu sai này là phải thêm một cụm chủ – vị cho câu.
3. Những câu sai do thiếu chủ ngữ, vị ngữ hoặc thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ là những câu sai xét về mặt ngữ pháp. Bên cạnh các lỗi ngữ pháp còn có các câu sai về mặt ngữ nghĩa. Ví dụ :

– Câu : "*Cái bàn tròn này vuông.*" là câu đúng về ngữ pháp, có đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ (chủ ngữ : *cái bàn tròn này* ; vị ngữ : *vuông*). Nhưng câu này không thể là câu đúng, bởi lẽ, quan hệ giữa các thành phần chủ ngữ và vị ngữ, xét về mặt ngữ nghĩa, là không hợp lý logic.

– Câu : "*Công tác huấn luyện thể dục thể thao trong thanh niên nói chung, trong bóng đá nói riêng đã được tiến hành ở nhiều địa phương.*" cũng là câu sai về ngữ nghĩa, vì quan hệ giữa *thanh niên* và *bóng đá* không thể là quan hệ chung – riêng ; nói cách khác, *bóng đá* không phải là một bộ phận của *thanh niên*.

Tiết học này giúp HS thấy các từ trong câu có mối quan hệ với nhau rất chặt chẽ, sắp xếp sai trật tự hoặc dùng không đúng từ sẽ làm cho câu sai về mặt ngữ nghĩa. Gặp những câu sai thuộc loại này, cần cẩn nhắc để thay đổi lại trật tự từ hoặc thay một (một số) từ nào đó cho phù hợp về mặt nghĩa. Ví dụ :

Câu : "*Qua những tác phẩm văn học ở thế kỷ XVIII, bọn quan lại phong kiến đã ra sức hoành hành, áp bức người dân lương thiện.*" có mối quan hệ về ngữ

nghĩa giữa thành phần trạng ngữ và chủ ngữ không hợp lôgíc. Chưa lại như sau : *Qua những tác phẩm văn học ở thế kỉ XVIII, ta thấy bọn quan lại phong kiến đã ra sức hoành hành, áp bức người dân lương thiện.*

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Câu thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ.

Cho HS phân tích, xác định chủ ngữ và vị ngữ của hai câu đã cho trong phần I – *Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ* (tr. 141, SGK).

a) "*Mỗi khi đi qua cầu Long Biên.*" chưa thành một câu. Chưa có chủ ngữ và vị ngữ ; mới chỉ có phần trạng ngữ. Cách chữa : thêm chủ ngữ và vị ngữ cho câu. Ví dụ :

Mỗi khi đi qua cầu Long Biên, tôi đều say mê ngắm nhìn màu xanh của bãimía, bãidâu, bãingo, vườn chuối.

b) Tương tự, câu "*Bằng khói óc sáng tạo và bàn tay lao động của mình, chỉ trong vòng sáu tháng.*" chưa thành một câu. Chưa có chủ ngữ và vị ngữ ; mới chỉ có phần trạng ngữ (hai trạng ngữ). Cách chữa : thêm chủ ngữ và vị ngữ cho câu. Ví dụ :

Bằng khói óc sáng tạo và bàn tay lao động của mình, chỉ trong vòng sáu tháng, công nhân nhà máy X đã hoàn thành 60% kế hoạch năm.

Hoạt động 2. Chữa câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần.

1. Cách sắp xếp như trong câu đã cho làm cho người đọc hiểu phần in đậm trước dấu phẩy (*Hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bánh ra, cặp mắt nảy lửa*) miêu tả hành động của chủ ngữ trong câu (*ta*). Như vậy, đây là câu sai về mặt nghĩa.

2. Chữa lại như sau :

Ta thấy dượng Hương Thư, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bánh ra, cặp mắt nảy lửa, ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ. Hoặc :

Ta thấy dượng Hương Thư ghì trên ngọn sào, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bánh ra, cặp mắt nảy lửa, giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

Hoạt động 3. Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập tr. 141 – 142, SGK.)

IV – HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1

Cách làm bài tập này tương tự như cách làm *bài tập 1*, Bài 29 (tr. 153 – 154) : Sử dụng cách đặt câu hỏi để xác định chủ ngữ và vị ngữ.

a)

- Chủ ngữ : *cầu* ;
- Vị ngữ : *được đổi tên thành cầu Long Biên*.

b)

- Chủ ngữ : *lòng tôi* ;
- Vị ngữ : *lại nhớ những năm tháng chống đế quốc Mĩ oanh liệt và oai hùng*.

c)

- Chủ ngữ : *tôi* ;
- Vị ngữ : *cảm thấy chiếc cầu như chiếc vông dung đưa, nhưng vẫn dẻo dai, vững chắc*.

Bài tập 2

HS dùng cách đặt câu hỏi để tìm chủ ngữ và vị ngữ thích hợp điền vào chỗ trống. Ví dụ :

a) Mỗi khi tan trường, ai làm gì ?

– *Học sinh ùa ra đường*.

– *Chúng em xếp hàng ra về*.

v.v...

Điền : *Mỗi khi tan trường, học sinh ùa ra đường*.

b) Ngoài cánh đồng, đàn cò trắng lại bay về.

c) Giữa cánh đồng lúa chín, các cô, bác nông dân đang thi nhau gặt.

d) Khi chiếc ô tô về đến đầu làng, chúng tôi thấy những người ra đón đã tụ tập đông đủ.

Bài tập 3

Dùng các câu hỏi xác định chủ ngữ, vị ngữ cho từng câu. Nếu không tìm được câu trả lời thì đây là các câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ. Gợi ý về cách chữa :

- a) Giữa hồ, nơi có một tòa tháp cổ kính, hai chiếc thuyền đang bơi.
- b) Trải qua mấy nghìn năm đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, một dân tộc anh hùng, chúng ta đã bảo vệ vững chắc non sông gấm vóc.
- c) Nhầm ghi lại những chiến công lịch sử của quân và dân Hà Nội bảo vệ cây cầu trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, ta nên xây dựng bảo tàng "Cầu Long Biên".

Bài tập 4

Để phát hiện được lỗi trong các câu đã cho, phải chú ý đến mối quan hệ về nghĩa giữa các thành phần trong câu. Ví dụ :

- a) Cây cầu đưa những chiếc xe vận tải nặng nề vượt qua sông và bόp cόi rόn vang cả dòng sông yên tĩnh.

Chủ ngữ : cây cầu

Vị ngữ :

- (1) đưa những chiếc xe vận tải nặng nề vượt qua sông ;
- (2) bόp cόi rόn vang cả dòng sông yên tĩnh.

Qua phân tích, ta thấy, về mặt nghĩa, chủ ngữ chỉ phù hợp với vị ngữ (1) mà không phù hợp với vị ngữ (2) – Cây cầu không thể bόp cόi rόn vang cả dòng sông yên tĩnh. Nên chia thành một câu ghép hoặc hai câu đơn với hai chủ ngữ khác nhau :

– Cây cầu đưa những chiếc xe vận tải nặng nề vượt qua sông, cόi xe rόn vang cả dòng sông yên tĩnh.

– Cây cầu đưa những chiếc xe vận tải nặng nề vượt qua sông. Cόi xe rόn vang cả dòng sông yên tĩnh.

- b) Thuý vừa mới đi học về, mẹ đã bảo Thuý sang đón em. Thuý cất voi cắp sách rồi đi ngay.

c) Khi em đến cổng trường thì Tuấn gọi em và cho em một cây bút mới.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Xem tr. 155.